TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: RÈN LUYỆN THÂN THỂ**

**Bài 1: CÙNG VUI CHƠI (T1+2)**

**I.** **YÊU**  **CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực cần đạt**

\* **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (đẹp lắm, nắng vàng, khắp nơi, bóng lá, bay lên, lộn xuống, ...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Học sinh chơi đá cầu trên sân trường; chơi thể thao cho khoẻ; chơi vui, học càng vui.

- Mở rộng vốn từ: từ ngữ chỉ hoạt động( tìm từ ngữ chỉ hoạt động; đặt câu)

**\*Phát triển năng lực văn học:**

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui vẻ, thoải mái của các bạn HS khi đang chơi đá cầu.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ hoà đồng với các bạn khi chơi thể thao hoặc tham gia các hoạt động tập thể khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Mở đầu.**  **Tiết 1:**  - GV giới thiệu chủ điểm.  -Yêu cầu HS quan sát tranh và nói cho nhau nghe tên môn thể thao ở mỗi bức ảnh:  - Kể tên một số môn thể thao khác mà em biết?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới .***.*  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *ta cùng chơi*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *quanh quanh*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *xuống đất*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: *đẹp lắm, nắng vàng, khắp nơi, bóng lá, bay lên, lộn xuống,…*  - Luyện đọc từng dòng thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp bài, mỗi HS đọc 2 dòng thơ  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  Chú ý ngắt nghỉ đúng khổ thơ:  *Ngày đẹp lắm / bạn ơi /*  *Nắng vàng trải khắp nơi /*  *Chim ca trong bóng lá /*  *Ra sân / ta cùng chơi. //*  - GV nhận xét các nhóm.  **Tiết 2:**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu.** *(15 phút)*  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Các bạn nhỏ chơi đá cầu trong quang cảnh như thế nào?  + Câu 2: Bài thơ miêu tả quả cầu giấy bay lượn như thế nào?  + Vì sao quả cầu giấy “ đi từng vòng quanh quanh” ?  + Câu 3: Những câu thơ nào cho thấy các bạn nhỏ đá cầu rất khéo léo?  + Em hiểu “tinh mắt” , “dẻo chân” nghĩa là gì?  + Câu 4: Em hiểu “Chơi vui học càng vui.” có nghĩa là gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt:  **3. Luyện tập:** *(15 phút)*  ***1. Tìm thêm tên các trò chơi và hoạt động thể thao có thể ghép với những từ sau:***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 4  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đặt câu nói về một hoạt động vui chơi (thể thao) của em.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài + câu mẫu.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  + Em đá bóng cùng các bạn vào cuối tuần.  + Em chơi bịt mắt bắt dê cùng các bạn trong lớp vào giờ ra chơi.  **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát tranh 1 số hoạt động trong giờ ra chơi.  + Các bạn trong tranh chơi những trò chơi gì?  + Những trò chơi nào dễ gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác?  - Nhắc nhở các em không nên chơi những trò chơi dễ gây nguy hiểm như bắn súng cao su, đánh quay, ném nhau,... Đồng thời cần lựa chọn địa điểm chơi an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm RÈN LUYỆN THÂN THỂ.  -HS nói tên môn thể thao:   |  |  | | --- | --- | | 1. Đua ngựa  2. Đua xe đạp  3. Bắn súng | 4. Bóng rổ  5. Bóng chuyền  6. Nhảy cao |   + HS kể: bóng đá, cờ vua, bóng bàn, bóng ném, chạy vượt rào, đua xe đạp, nhảy ba bước,...  - HS lắng nghe. - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu  + Các bạn nhỏ chơi đá cầu trên sân trường, thời tiết đẹp, nắng vàng khắp nơi, chim hót trong bóng lá.  + Bài thơ miêu tả quả cầu giấy bay qua lại trên chân những người chơi, bay lên lộn xuống, đi từng vòng quanh quanh, nhìn rất vui mắt.  + Vì những người chơi chuyền quả cầu giấy qua lại với nhau, quả cầu sẽ được di chuyển từ người này sang người khác tạo thành một vòng quanh.  + Những câu thơ sau: “Anh nhìn cho tinh mắt. Tôi đá thật dẻo chân. Cho cầu bay trên sân. Đừng để rơi xuống đất.”  + “Tinh mắt” nghĩa là phải nhìn rõ hướng bay của quả cầu; “dẻo chân” nghĩa là phải đưa chân thật nhanh và chính xác để đỡ và đá được quả cầu đi tiếp, không cho nó rơi xuống đất.  + “Chơi vui học càng vui.” có nghĩa là: Các trò chơi giúp học sinh học tập tốt hơn, vui hơn/ Chơi vui, khoẻ người thì học sẽ tốt hơn, …  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4 theo hình thức khăn trải bàn: Mỗi HS sẽ viết các từ thích hợp vào tờ giấy. HS luân phiên quay vòng để viết tiếp các từ còn lại.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Chơi: chơi bóng, chơi ô ăn quan, chơi bịt mắt bắt dê,...  + Đánh: đánh khăng, đánh bóng bàn,...  + Đấu: đấu kiếm, đấu vật,...  + Đua: đua xe đạp, đua ngựa, đua voi, đua mô-tô, đua xe lăn*,* ...  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài + mẫu.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về một hoạt động vui chơi (thể thao) của em.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát tranh.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**